

NGHỆ THUẬT DANCHEONG TRONG KIẾN TRÚC TRUYỀN THỐNG Ở HÀN QUỐC: TRƯỜNG HỢP CẦN CHÍNH ĐIỆN (CẢNH PHÚC CUNG)

Nguyễn Anh Xa¹, Lê Thị Nhuận²

Ngày nhận bài: 30 tháng 3 năm 2026

Ngày nhận bài sửa: 05 tháng 6 năm 2026; Ngày duyệt đăng: 20 tháng 9 năm 2026

TÓM TẮT

Bài viết này đề cập đến nghệ thuật Dancheong (nghệ thuật trang trí màu trên vật liệu gỗ) trong kiến trúc truyền thống của Hàn Quốc, cụ thể là Cần Chính Điện (근정전) thuộc quần thể Cảnh Phúc Cung (경복궁). Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp kết hợp với phương pháp so sánh - đối chiếu để nhận diện các yếu tố về màu sắc, họa tiết, bố cục và chức năng của Dancheong trong công trình Cần Chính Điện. Kết quả nghiên cứu cho thấy Dancheong tại Cần Chính Điện thể hiện sự uy nghi và quyền lực của vương triều Joseon. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số gợi ý nhằm bảo tồn và phát huy nghệ thuật trang trí kiến trúc truyền thống ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Dancheong, kiến trúc truyền thống, Cần Chính Điện, Cảnh Phúc Cung, Hàn Quốc.

DANCHEONG ART IN KOREAN TRADITIONAL ARCHITECTURE: A CASE STUDY OF GEUNJEONGJEON (GYEONGBOKGUNG)

Nguyễn Anh Xa, Le Thi Nhuan

Received: March 30, 2026

Revised: June 05, 2026; Accepted: September 20, 2026

ABSTRACT

This study explores Dancheong (traditional multicolored decorative painting on wooden structures) in Korean traditional architecture, focusing on Geunjeongjeon (근정전) within the Gyeongbokgung (경복궁) complex. The research combines secondary-source analysis with comparative methods to examine the colors, motifs, composition, and functions of Dancheong at Geunjeongjeon. The results indicate that the Dancheong at Geunjeongjeon conveys the majesty and authority of the Joseon Dynasty. Based on these findings, the article offers suggestions for preserving and promoting traditional architectural decorative art in contemporary Vietnam.

Keywords: Dancheong, traditional architecture, Geunjeongjeon, Gyeongbokgung, Korea.

1. Trường Đại học Đà Lạt.

2. Trường Đại học Đà Lạt.

Email: nhuanlt@dlu.edu.vn



Hình 1. Toàn cảnh Cấn Chính Điện. Nguồn: *Cơ quan Di sản Hàn Quốc*

1. GIỚI THIỆU

Trong kiến trúc truyền thống Hàn Quốc, Dancheong được xem là một hình thức trang trí đặc trưng, phổ biến trên các công trình cung điện, đền chùa và các công trình tôn giáo. Nhờ hệ thống màu sắc và họa tiết đa dạng, Dancheong góp phần định hình diện mạo của công trình, đồng thời biểu thị các quan niệm về vũ trụ và trật tự xã hội trong văn hóa truyền thống Hàn Quốc. Chính vì vậy, Dancheong từ lâu đã trở thành đối tượng thu hút sự quan tâm của nhiều nghiên cứu trong và ngoài Hàn Quốc, trong các lĩnh vực như lịch sử mỹ thuật, kiến trúc và bảo tồn di sản.

Các nghiên cứu về Dancheong tập trung vào nhiều khía cạnh: kỹ thuật thi công, bố cục, màu sắc và ý nghĩa biểu trưng trong kiến trúc cung đình và các công trình tôn giáo. Kim, D.R. (2014) tập trung làm rõ kỹ thuật thi công, đặc biệt là các lớp sơn nền, đồng thời nhấn mạnh vai trò của kinh nghiệm nghề thủ công trong

việc duy trì tính nguyên gốc của di sản. Mo, J.H. (2009) xem xét việc ứng dụng các hoa văn truyền thống vào sản phẩm văn hóa, qua đó chỉ ra rằng Dancheong vừa mang giá trị thẩm mỹ vừa phản ánh những nguyên tắc trang trí mang tính quy chuẩn. Về phương diện lịch sử nghệ thuật, Lee, E.H. (2015) phân tích đặc trưng tạo hình của hoa văn và sự chuyển biến phong cách dưới thời Goryeo, trong khi Lee, U.J. (2020) khảo sát hệ thống Dancheong tại các cung điện thế kỷ XVIII, làm rõ mối liên hệ giữa các mô típ như rồng, mây với các tầng ý nghĩa trong Phật giáo. Từ góc độ bảo tồn, Song (2018) nghiên cứu thành phần sắc tố khoáng vật và kỹ thuật pha chế màu nhằm hỗ trợ quá trình phục hồi các lớp trang trí theo nguyên trạng. Những công trình này góp phần khẳng định Dancheong là một hệ thống trang trí được tổ chức chặt chẽ về màu sắc, họa tiết và bố cục. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào khía cạnh kỹ thuật, lịch sử hoặc giá trị thẩm mỹ, trong khi sự khác biệt về hình thức biểu đạt

và ý nghĩa biểu tượng của Dancheong giữa các loại hình kiến trúc vẫn chưa được phân tích một cách toàn diện.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu liên quan đến nghệ thuật trang trí màu sắc trong kiến trúc truyền thống chủ yếu tập trung vào mỹ thuật tại đền Vua Đinh - Vua Lê và kiến trúc cung đình triều Nguyễn. Công trình *Đồ án trang trí mỹ thuật ở hai đền Vua Đinh – Vua Lê* của Lê Văn Tháo và cộng sự (2016) đã đề cập đến hệ thống trang trí và dấu tích màu ngũ sắc tại đền Vua Đinh – Vua Lê ở Hoa Lư, Ninh Bình. Nghiên cứu này cho thấy kỹ thuật tô màu trực tiếp lên cấu kiện kiến trúc tại Việt Nam. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu đã tiếp cận nghệ thuật trang trí cung đình triều Nguyễn từ góc độ chất liệu, kỹ thuật và giá trị tạo hình. Trong đó, Trần Thị Hoài Diễm (2021) tập trung khảo cứu nghệ thuật trang trí nề đắp nổi tại lăng Từ Cung Hoàng Thái hậu ở Huế - công trình thuộc hệ thống kiến trúc cung đình triều Nguyễn. Tác giả tiếp cận đối tượng nghiên cứu từ phương diện mỹ thuật truyền thống, qua đó làm rõ đặc điểm tạo hình, chất liệu, giá trị thẩm mỹ và ý nghĩa biểu tượng của nghệ thuật nề đắp nổi trong không gian kiến trúc lăng tẩm. Nghiên cứu cho thấy hệ thống trang trí tại lăng Từ Cung có mật độ dày đặc, kiểu thức đa dạng, phản ánh sự kế thừa phong cách mỹ thuật thời Nguyễn giai đoạn muộn, đồng thời thể hiện sự sáng tạo của nghệ nhân trong việc xử lý hình khối và các mô típ trang trí. Tác giả Nguyễn Xuân Hòa (2021) đã làm rõ giá trị của pháp lam như một loại hình di sản vật thể đặc sắc gắn liền với mỹ thuật cung đình Huế. Tác giả cho rằng, pháp lam Huế là sản phẩm được chế tác từ đồng hoặc hợp kim đồng, phủ nhiều lớp men màu và nung ở nhiệt độ cao nhằm tạo giá trị thẩm mỹ cũng như tăng độ bền vật liệu. Sản phẩm pháp lam được sử dụng rộng rãi trong trang trí nội - ngoại thất của các công trình kiến trúc cung đình, đền miếu, cung điện quan trọng, đồng thời xuất hiện trong

một số vật dụng sinh hoạt của hoàng cung... Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay vẫn còn thiếu những phân tích đối sánh trực tiếp giữa hệ thống màu sắc kiến trúc truyền thống Hàn Quốc và Việt Nam, đặc biệt ở góc độ biểu tượng, di sản thị giác và kỹ thuật bảo tồn màu sắc trên kiến trúc gỗ.

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước đó, bài viết tập trung phân tích nghệ thuật Dancheong trong kiến trúc cung đình Hàn Quốc, đồng thời đặt trong mối tương quan so sánh với hệ thống màu sắc và trang trí trong kiến trúc truyền thống Việt Nam, đặc biệt là tại đền Vua Đinh - Vua Lê và kiến trúc cung đình Huế. Qua đó, bài viết góp phần làm rõ sự tương đồng và khác biệt trong tư duy thẩm mỹ và kỹ thuật bảo tồn màu sắc trang trí kiến trúc truyền thống giữa hai quốc gia Đông Á.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Nghiên cứu này tiếp cận từ lý thuyết nhân học văn hóa, đặc biệt là thuyết chức năng và thuyết cấu trúc nhằm lý giải Dancheong trong những điều kiện lịch sử và xã hội cụ thể.

Từ góc độ chức năng luận, gắn với các lý thuyết trong công trình kinh điển của Bronisław Malinowski (1960), các yếu tố văn hóa cần được xem xét trong mối quan hệ với nhu cầu và cơ chế vận hành của đời sống xã hội. Vận dụng khung lý thuyết này vào nghiên cứu Dancheong, có thể thấy Dancheong là lớp trang trí bề mặt, đồng thời thực hiện chức năng bảo vệ gỗ khỏi ẩm ướt, nấm mốc, côn trùng, và bảo tồn giá trị công trình theo thời gian lịch sử.

Bên cạnh đó, lý thuyết cấu trúc của Lévi-Strauss (1963) đã cung cấp một khung phân tích hữu hiệu để nhận diện hệ thống Dancheong trong kiến trúc truyền thống Hàn Quốc. Ý nghĩa của các hiện tượng văn hóa xuất phát từ cấu trúc bên trong được hình thành trên cơ sở các mối quan hệ và sự đối lập giữa các yếu tố. Khi áp dụng lý thuyết trên vào nghiên cứu bảng màu

Obangsaek và các họa tiết Dancheong, có thể nhận thấy chúng tạo thành một hệ thống biểu tượng phản ánh quan niệm về vũ trụ trong triết lý Đông Á, thể hiện sự tương ứng giữa màu sắc và phương vị dựa trên thuyết Âm dương, Ngũ hành. Các mô típ như rồng, mây hay các hoa văn hình học không tồn tại riêng lẻ mà tạo thành các cặp đối lập cơ bản, chẳng hạn như: trung tâm - ngoại vi, trời - đất. Những mối quan hệ này đóng vai trò quan trọng trong việc định hình không gian kiến trúc truyền thống ở Hàn Quốc.

Từ hai hướng tiếp cận trên, rõ ràng rằng việc nghiên cứu nghệ thuật Dancheong cần một phương pháp liên ngành. Điều này phù hợp với quan điểm của Geertz (1973) khi cho rằng văn hóa là một hệ thống biểu tượng mà con người tạo dựng để diễn giải thế giới xung quanh. Cách tiếp cận này cho phép nghiên cứu đi sâu hơn vào vai trò của nghệ thuật trang trí trong việc định hình bản sắc văn hóa, vượt ra ngoài các nghiên cứu thuần về mô tả hình thức.

Trong nghiên cứu trường hợp Càn Chính Điện, các lý thuyết nhân học văn hóa cho thấy nghệ thuật Dancheong gắn chặt với hệ thống quyền lực của triều đại Joseon. Không gian kiến trúc được thiết lập theo những quy tắc nghiêm ngặt và được “mã hóa” thông qua việc sử dụng bảng màu và họa tiết, nhằm nhấn mạnh vị trí trung tâm của nhà vua. Sự sắp xếp màu sắc dọc theo trục chính, cùng với việc lựa chọn các mô típ biểu tượng quyền lực, giúp hình thành một không gian nghi lễ, phản ánh và củng cố trật tự xã hội.

Như vậy, việc vận dụng thuyết chức năng và thuyết cấu trúc đã cung cấp công cụ phân tích và định hình một cách tiếp cận toàn diện đối với nghệ thuật Dancheong. Đây cũng là cơ sở quan trọng để mở rộng các nghiên cứu so sánh với nghệ thuật trang trí trên kiến trúc truyền thống ở Việt Nam.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp và phương pháp so sánh - đối chiếu để nhận diện và đánh giá các đặc điểm của Dancheong tại Càn Chính Điện, cụ thể:

Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp được tiến hành đối với các sách chuyên khảo, bài báo khoa học, tài liệu. Phương pháp này được vận dụng nhằm thu thập, tổng hợp và hệ thống hóa các công trình nghiên cứu liên quan đến nghệ thuật Dancheong và kiến trúc truyền thống Hàn Quốc. Các tài liệu được lựa chọn bao gồm các nghiên cứu về đặc điểm của nghệ thuật Dancheong, hệ thống màu ngũ sắc (Obangsaek), các nguyên tắc sắp xếp họa tiết, cũng như các lý giải về ý nghĩa của Dancheong trong bối cảnh văn hóa Đông Á. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành nhận diện những đặc trưng mang tính quy ước của nghệ thuật Dancheong, đặc biệt ở các phương diện như cấu trúc màu sắc, nguyên tắc bố cục.

Phương pháp so sánh - đối chiếu được vận dụng trong nghiên cứu nhằm làm rõ đặc điểm của Dancheong tại Càn Chính Điện. Nghiên cứu nhấn mạnh sự khác biệt về màu sắc và họa văn trong cùng một công trình. Việc so sánh được thực hiện dựa trên các trục như trung tâm với ngoại vi, không gian chính với không gian phụ. Từ đó, nghiên cứu làm rõ sự biến đổi về màu sắc, họa tiết và bố cục Dancheong trong từng giai đoạn lịch sử; đồng thời chỉ ra mối quan hệ giữa Dancheong với chức năng của từng không gian và vai trò của nó trong kiến trúc cung đình tại Càn Chính Điện. Đồng thời, nghiên cứu cũng tiến hành đối chiếu Dancheong với hệ thống màu sắc và nghệ thuật trang trí trên kiến trúc truyền thống Việt Nam, đặc biệt tại đền Vua Đinh – Vua Lê (Hoa Lư, Ninh Bình) và một số công trình cung đình triều Nguyễn như điện Thái Hòa.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Lịch sử phát triển của Dancheong

Dancheong (단청, phiên âm Hán - Việt là *Dan thanh*, có nghĩa gốc là “màu đỏ và màu xanh lam”) là thuật ngữ chỉ nghệ thuật trang trí màu sắc truyền thống trên các công trình kiến trúc gỗ của Hàn Quốc, đặc biệt là các công trình tôn giáo như chùa chiền, miếu thờ và các công trình mang tính chính trị như cung điện cũng như các công trình công cộng quan trọng khác. Lịch sử nghệ thuật Dancheong gắn liền với sự phát triển của kiến trúc gỗ và văn hóa truyền thống trên bán đảo Triều Tiên. Trải qua các giai đoạn lịch sử, nghệ thuật Dancheong dần hình thành, phát triển và đạt đến mức độ hoàn chỉnh cả về kỹ thuật lẫn giá trị thẩm mỹ. Trải qua hàng nghìn năm, người Triều Tiên sử dụng Dancheong vừa để tạo giá trị thẩm mỹ cho công trình, vừa để bảo vệ bề mặt gỗ trước ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt và mối mọt, đồng thời thể hiện quyền lực và vị thế của chủ công trình. Các bằng chứng khảo cổ học, thư tịch cổ và những công trình kiến trúc còn tồn tại ở Hàn Quốc ngày nay cho thấy nghệ thuật Dancheong xuất hiện ở thời kỳ Tam Quốc (57 TCN-668), tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ Goryeo (918-1392) và đạt tới đỉnh cao trong triều đại Joseon (1392-1910). Nghệ thuật Dancheong thời Joseon thường sử dụng các khoáng chất tự nhiên có độ bền cao, được chế tác từ khoáng vật nghiền mịn, kết hợp với chất kết dính hữu cơ. Các màu sắc chủ đạo trong Dancheong gồm đỏ chu sa (tạo từ cinnabar), xanh lam (tạo từ đá azurite), xanh lục (tạo từ malachite), vàng (tạo từ hoàng thổ), trắng (tạo từ bột vỏ sò hoặc cao lanh) và đen (tạo từ than). Những sắc tố này được hòa trộn với keo da động vật hoặc keo thực vật nhằm tăng khả năng kết dính và độ bền màu trên bề mặt gỗ. Ngoài ra, lớp nền được xử lý bằng hỗn hợp đất sét tinh luyện hoặc bột khoáng để tạo độ phẳng và tăng khả năng liên

kết giữa gỗ và lớp màu. Các vật liệu tự nhiên tạo nên bảng màu rực rỡ, đồng thời giúp lớp sơn có khả năng chống ẩm, hạn chế nứt gãy và kéo dài tuổi thọ của công trình gỗ. Những dấu tích lâu đời nhất của nghệ thuật Dancheong được phát hiện trong các lăng mộ cổ của vương triều Goguryeo (Cao Câu Ly), có niên đại từ thế kỷ IV đến thế kỷ VII. Các di chỉ khảo cổ, đặc biệt là bích họa tại các lăng như Muryongchong và Susanri, cho thấy từ xa xưa, người Cao Ly đã sử dụng nhiều loại màu khoáng tự nhiên để trang trí. Trong những bức họa này, các gam màu đỏ, đen và vàng xuất hiện khá phổ biến, được dùng để vẽ rồng, phượng, các linh vật trong thần thoại, đồng thời thể hiện các hoạt động đời thường của con người như săn bắn, cưỡi ngựa và tham gia nghi lễ. Những hình ảnh này phản ánh đời sống văn hóa phong phú của vương triều Goguryeo (Jeon, 2007).

Các kiến trúc được trang trí bằng Dancheong thường mang dáng vẻ trang trọng, song không tạo cảm giác áp đảo; ngược lại, chúng thể hiện một vẻ đẹp hài hòa, dựa trên nguyên lý hòa hợp với tự nhiên của người phương Đông. Các chất liệu tạo màu trong Dancheong chủ yếu có nguồn gốc từ khoáng chất tự nhiên. Việc phủ màu lên các công trình kiến trúc giúp che đi những khiếm khuyết trên bề mặt, đặc biệt là tại các mối nối và chi tiết lắp ghép, nhờ đó tạo nên một tổng thể hoàn thiện, tương xứng với vị thế quyền lực của kiến trúc cung đình hoặc sự tôn nghiêm của không gian thờ tự. Những kiến trúc gỗ để mộc theo thời gian thường gợi cảm giác trầm mặc, tĩnh lặng; tuy nhiên, khi được trang trí bằng Dancheong, không gian ấy trở nên sinh động hơn nhờ sự kết hợp giữa hình học, đường nét uốn lượn và hệ thống màu sắc đặc trưng. Các cấu trúc hình học dưới mái vòm chỉ là yếu tố kỹ thuật, nay được chuyển hóa thành những mảng trang trí giàu tính thẩm mỹ. Nhờ đó, các công trình sử dụng nghệ thuật Dancheong thường mang vẻ đẹp rực



Hình 2. Hệ thân cột và xà ngang tại Cẩn Chính Điện. Nguồn: www.dapsa.kr. Truy cập ngày 13/3/2026

rõ nhưng vẫn hài hòa, tạo nên cảm giác tươi sáng, thanh nhã và giàu tính biểu cảm.

Sau thời kỳ Goguryeo, sự phát triển của Phật giáo tại Baekje (Bách Tế) và Silla (Tân La) đã thúc đẩy việc xây dựng nhiều chùa chiền và các công trình tôn giáo trên bán đảo Triều Tiên (Lancaster & Yu, 1989). Quá trình này tạo điều kiện để nghệ thuật Dancheong được ứng dụng rộng rãi trong trang trí kiến trúc tôn giáo và cung điện. Từ đó, hệ thống màu sắc và hoa văn trang trí ngày càng được hoàn thiện, góp phần hình thành những đặc trưng cơ bản của Dancheong trong kiến trúc truyền thống Hàn Quốc (Lee, 2015).

Bước sang thời kỳ Goryeo, Dancheong trải qua một giai đoạn chuyển tiếp quan trọng. Khi Phật giáo chiếm vị trí trung tâm trong đời sống tinh thần và chính trị của người Hàn, hàng loạt chùa chiền và công trình tôn giáo được xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi để nghệ thuật trang trí kiến trúc phát triển mạnh mẽ. Chính trong quá trình này, các kỹ thuật trang trí truyền thống trên vải dệt, chạm khắc kim loại dần nhường chỗ cho mô típ vẽ trên bề mặt gỗ, góp

phần hình thành nghệ thuật tạo hình mang đặc trưng riêng. Một điểm quan trọng của Dancheong trong thời kỳ này là sự xuất hiện và phổ biến của hệ thống màu sắc (Sangrokhadan). Cách phối màu này dựa trên nguyên tắc phân trên sử dụng sắc xanh lục, phần dưới sử dụng màu đỏ, tạo nên sự tương phản rõ rệt, nhưng vẫn giữ được sự hài hòa trong cùng một tổng thể kiến trúc. Từ khoảng thế kỷ XIII - XIV, Sangrokhadan dần trở thành một đặc điểm nhận diện quan trọng của nghệ thuật Dancheong Hàn Quốc, đồng thời phản ánh sự ổn định hơn trong tư duy sử dụng màu sắc của nghệ nhân Hàn Quốc đương thời (Lee, 2015). Vào cuối thời Joseon (thế kỷ XIX), Dancheong cũng trải qua những thay đổi đáng chú ý: do chi phí nhập khẩu các loại màu khoáng tự nhiên cao, triều đình đã đưa ra những quy định nhằm tiết kiệm trong trang trí cung điện. Điều này cũng dẫn đến một hiện tượng khá thú vị, trong một số trường hợp, các ngôi chùa nhận sự bảo trợ từ hoàng tộc hoặc tầng lớp quý tộc lại được trang trí Dancheong cầu kỳ và rực rỡ hơn cả cung điện (Song, 2018).

Ở khía cạnh hoa văn, họa tiết đầu cầu kiện (머리초) đã phát triển đáng kể trong thời kỳ Goryeo. Từ những dạng hình học đơn giản trước đó, họa tiết đầu cầu kiện dần được cách điệu thành hình nắm linh chi (여의두), mang ý nghĩa cát tường và trường thọ. Dạng hoa văn này vẫn còn được lưu giữ tại các công trình như Cực Lạc Điện (극락전) của Phụng Đình Tự (봉정사) và Đại Hùng Điện (대웅전) của Tu Đức Tự (수덕사) ngày nay. Sự xuất hiện của những công trình này cho thấy sự phát triển của Dancheong vào cuối thời kỳ Goryeo. Dancheong thời kỳ này thường được đánh giá khá tinh tế, với các đường nét mềm mại và kỹ thuật vẽ đạt độ chính xác cao. Mặc dù màu sắc đã phong phú hơn so với các giai đoạn trước, song tổng thể vẫn thiên về các tông màu lạnh, tạo cảm giác trang nghiêm và tĩnh lặng, phù hợp với không gian Phật giáo (Lee, 2015). Thời kỳ Goryeo đóng vai trò như một bước đệm quan trọng, nơi các yếu tố kỹ thuật, màu sắc và hoa văn của Dancheong dần được hệ thống hóa. Những nền tảng kỹ thuật được hình thành trong giai đoạn này tiếp tục được kế thừa và phát triển, đạt đến sự hoàn thiện của nghệ thuật Dancheong trong triều đại Joseon sau đó.

Dưới triều đại Joseon, Dancheong bước vào giai đoạn phát triển rực rỡ và hoàn thiện nhất trong toàn bộ nghệ thuật trang trí ở Hàn Quốc. Nếu như các giai đoạn trước đặt nền móng về màu sắc và hoa văn, thì đến thời Joseon, tất cả các yếu tố đó được hệ thống hóa một cách chặt chẽ, tạo nên một nghệ thuật trang trí có tính quy chuẩn rõ ràng. Điểm nổi bật của Dancheong thời kỳ này là sự đa dạng và phân cấp trong cấu trúc hoa văn. Các họa tiết không còn xuất hiện một cách rời rạc mà được tổ chức theo một hệ thống, phản ánh rõ địa vị và chức năng của từng công trình (Song, 2018).

4.2. Dancheong trong kiến trúc Càn Chính Điện

4.2.1. Tổng quan về Cảnh Phúc Cung

Cảnh Phúc Cung là cung điện đầu tiên được xây dựng trong hệ thống cung điện hoàng gia dưới triều đại Joseon. Đây là cung điện có quy mô lớn nhất và được xem là đẹp nhất trong số 5 cung điện thuộc quần thể kiến trúc hoàng cung tại Seoul. Do nằm ở phía bắc thủ đô, cung điện này còn được gọi là “Bắc cung”. Công trình được khởi công vào năm 1394 và hoàn thành vào năm 1395, dưới triều vua Thái Tổ (태조) - vị vua sáng lập triều đại Joseon (Mai và cộng sự, 2013). Vì vậy, Gyeongbokgung vừa là trung tâm chính trị, hành chính của vương triều, vừa là biểu tượng tiêu biểu cho quyền lực và tính chính thống của chế độ phong kiến Joseon. Cảnh Phúc Cung gồm nhiều công trình kiến trúc quan trọng, tiêu biểu như Càn Chính Điện (근정전), Khánh Hội Lâu (경회루), Quảng Hòa Môn (광화문), Khang Ninh Điện (강녕전), Giao Thái Điện (교태전)... Trung tâm của Cảnh Phúc Cung là Càn Chính Điện (근정전) - công trình có quy mô lớn nhất và vai trò quan trọng nhất trong toàn bộ quần thể kiến trúc. Đây là không gian chính yếu, nơi diễn ra các nghi lễ trọng đại của triều đình như thiết triều, lễ đăng quang, lễ sắc phong, nghi thức nghênh đón hoàng hậu, các cuộc họp bàn chính sự quan trọng cũng như hoạt động tiếp đón sứ thần ngoại quốc.

Càn Chính Điện được xây dựng chủ yếu bằng gỗ, với kết cấu mái kép theo kiểu “chồng diêm”, đặt ở vị trí trung tâm của một sân rộng hình chữ nhật và được xây trên bệ đá hai tầng. Nhìn từ bên ngoài, công trình giống một tòa nhà hai tầng do hai lớp mái chồng lên nhau; tuy nhiên, không gian bên trong thực chất chỉ là một tầng với chiều cao trần lớn, tạo cảm giác rộng rãi và trang nghiêm. Nền điện được bao quanh bởi lan can đá chạm khắc tinh xảo, trong đó nổi bật là các mô típ rồng và phượng. Bậc cấp dẫn lên

điện luôn có một lối đi chính giữa dành riêng cho nhà vua, với các bậc thềm được trang trí hình phượng hoàng. Công trình gồm 5 gian, với cách bài trí nội thất mang đặc trưng kiến trúc cung đình Đông Á, song có xu hướng giản lược hơn so với kiến trúc cung điện ở Trung Hoa.

Trong điện, ngai vàng được đặt ở vị trí trung tâm. Phía sau ngai là bức bình phong mang tên “Nhật nguyệt ngũ nhạc đồ” - một biểu tượng quan trọng trong không gian thiết triều. Bức bình phong này thể hiện hình ảnh mặt trời, mặt trăng và 5 ngọn núi tiêu biểu gồm Kim Cương Sơn: 금강산 (Geumgangsan), Bạch Đầu Sơn: 백두산 (Baekdusan), Trí Di Sơn: 지리산 (Jirisan), Diệu Hương Sơn: 묘향산 (Myohyangsan), Tam Giác Sơn: 삼각산 (Samgaksan), được xem là những ngọn núi thiêng tượng trưng cho lãnh thổ của người Hàn. Biểu tượng này tượng trưng cho mô hình xã hội Hàn Quốc, trong đó vua là trung tâm, trăm quan và thần dân châu về, góp phần khẳng định sự tôn quý và quyền lực tối thượng của bậc quân vương.

4.2.2. Nghệ thuật Dancheong trong Căn Chính Điện

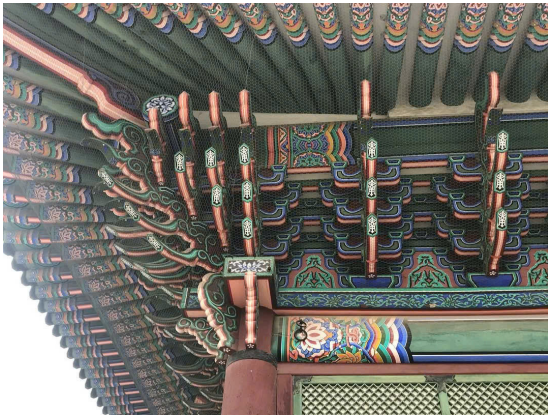
Trong thời Joseon, khi đặt ra những quy định nghiêm ngặt về việc sử dụng Dancheong, các công trình dân sự thông thường bị hạn chế hoặc không được phép trang trí theo loại hình nghệ thuật này. Dancheong chủ yếu xuất hiện trong cung điện hoàng gia, chính điện chùa như Đại Hùng Bảo Điện và các phủ đệ của quan lại. Các công trình hoàng gia thường được trang trí với hoa văn phức tạp, màu sắc đậm và bố cục chặt chẽ, trong khi các công trình kiến trúc dân gian hoặc cấp thấp lại áp dụng các hình thức trang trí đơn giản hơn. Sự khác biệt này phản ánh rõ rệt tính phân tầng trong xã hội Joseon, khi kiến trúc trở thành công cụ thể hiện vị thế xã hội.

Dựa trên cách tiếp cận chức năng luận của Bronisław Malinowski (1960), có thể thấy Dancheong là một hình thức trang trí mang giá

trị thẩm mỹ, đồng thời đảm nhiệm những chức năng xã hội cụ thể trong cấu trúc xã hội Joseon. Việc sử dụng Dancheong theo quy định về cấp bậc công trình cho thấy nghệ thuật này gắn trực tiếp với cơ chế phân tầng và việc duy trì trật tự xã hội. Trong bối cảnh Nho giáo giữ vai trò tư tưởng chủ đạo của nhà nước Joseon, màu sắc và mức độ trang trí kiến trúc trở thành phương tiện biểu đạt quyền lực, địa vị và chuẩn mực của các nhóm xã hội.

Vào giai đoạn cuối triều đại Joseon, việc tiếp xúc với các vật liệu tạo màu có nguồn gốc phương Tây đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong nghệ thuật Dancheong. Các sắc tố nhân tạo như Yang-rok (양록 - xanh lục) và Yang-cheong (양청 - xanh lam) dần được đưa vào sử dụng nhờ khả năng tạo màu tươi sáng, độ bền cao và khả năng thích ứng tốt với điều kiện môi trường. Sự xuất hiện của những vật liệu mới này mở rộng phạm vi lựa chọn màu sắc, đồng thời tạo điều kiện cho các nghệ nhân phát triển cách phối màu đa dạng hơn. Theo kết quả phân tích của Song (2018) về thành phần vật liệu, quá trình chuyển đổi từ sắc tố truyền thống sang sắc tố công nghiệp ngoại lai đã để lại dấu ấn rõ nét trong Dancheong vào cuối thời Joseon, phản ánh sự giao thoa giữa kỹ thuật trang trí truyền thống và các xu hướng sử dụng vật liệu hiện đại.

Dancheong thể hiện rõ bối cảnh lịch sử và cơ cấu xã hội thông qua hệ thống màu sắc. Trong ngũ sắc (Obangsaek), mỗi màu vừa tạo vẻ đẹp vừa mang ý nghĩa biểu trưng, gắn liền với đời sống tâm linh và trật tự xã hội của triều đại Joseon. Việc lựa chọn và sắp xếp màu sắc tuân theo các nguyên tắc nhất định, phản ánh quan niệm về vũ trụ, quyền lực và tín ngưỡng. Từ quan điểm cấu trúc luận của Claude Lévi-Strauss (1963), hệ thống màu sắc Obangsaek trong Dancheong có thể được xem là một cấu trúc ký hiệu phản ánh thế giới quan của người Hàn từ thời xa xưa. Các màu sắc không tồn tại



Hình 3. Đầu cấu kiện tại Cẩn Chính Điện
Nguồn: *instagram: eugene_dancheong*. Truy cập ngày 15/3/2026



Hình 4. Đầu củng tại Cẩn Chính Điện
Nguồn: *allspices.tistory.com, hwawoon*. Truy cập ngày 15/3/2026

riêng lẻ mà được sắp xếp theo các cặp quan hệ như trung tâm – ngoại vi, cao – thấp, âm – dương hay thiêng – tục. Chính sự tổ chức có tính hệ thống này đã tạo nên logic và trật tự biểu tượng cho không gian cung đình Joseon. Tại Cẩn Chính Điện, các gam đỏ, xanh và vàng được bố trí theo trục chính, nhấn mạnh quyền lực và vị thế của hoàng gia, cụ thể:

Màu vàng (황) giữ vị trí trung tâm trong hệ thống màu sắc, tượng trưng cho hành Thổ và sự ổn định của vũ trụ. Màu này thường xuất hiện ở các họa tiết rồng hoặc cấu kiện trung tâm nhằm khẳng định uy quyền của nhà vua. Màu đỏ (적)

gắn với sức sống và hành Hỏa, thường được sử dụng ở các cột trụ và phần cấu kiện phía dưới nhằm tạo cảm giác vững chắc và bảo vệ công trình. Màu xanh (청) biểu trưng cho sự sống và tinh thần phát triển gắn với hành Mộc, thường xuất hiện ở phần trên hoặc mặt dưới mái hiên nhằm tạo sự cân bằng với màu đỏ. Màu trắng (백) gắn với hành Kim, tượng trưng cho sự thuần khiết và thanh cao, trong khi màu đen (흑) thường được sử dụng làm đường viền để làm nổi bật bố cục trang trí, gắn với hành Thủy. Các nguyên tắc phối màu này đã được chứng minh cụ thể qua tiến trình phát triển cấu trúc hoa văn thời Goryeo (Lee E.H., 2015), nghệ thuật trang trí nội điện thế kỷ XVIII (Lee, 2020), cũng như các kết quả phân tích khoa học về đặc tính vật liệu của sắc tố truyền thống (Song, 2018).

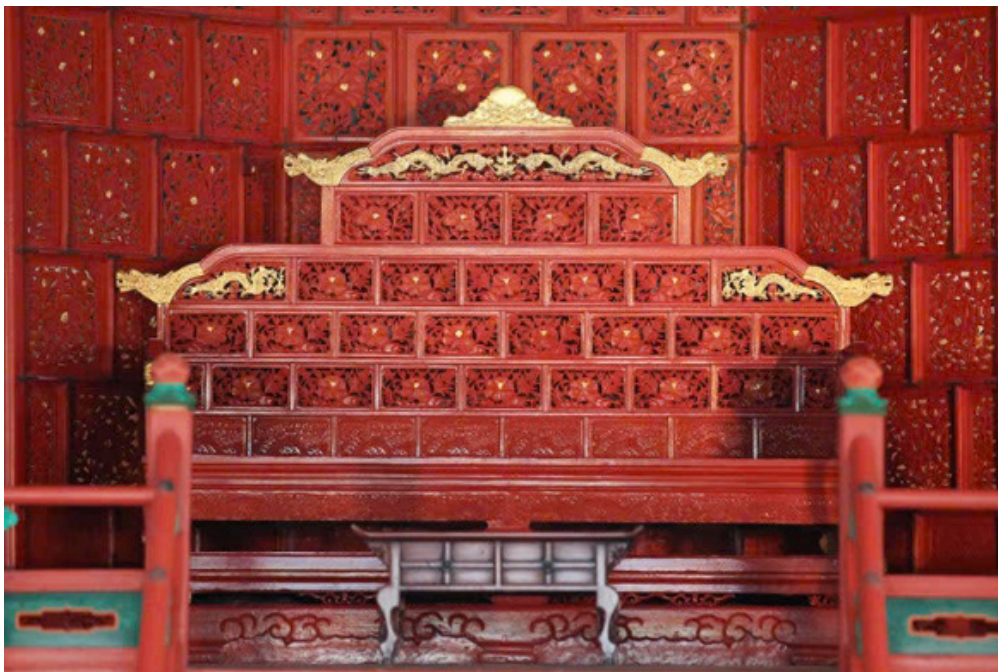
Mỗi màu sắc trong Dancheong không tồn tại độc lập mà luôn mang ý nghĩa. Sự kết hợp giữa các màu sắc tạo nên một chỉnh thể hài hòa, vừa đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ, vừa thể hiện niềm tin tâm linh và phân chia tầng lớp xã hội (양반: quý tộc, 중인: trung lưu, 상민: thường dân, 노비: nô lệ) trong triều đại Joseon. Đồng thời, việc sắp xếp và liên kết các lớp màu còn dựa trên những nguyên tắc kỹ thuật nghiêm ngặt nhằm bảo đảm khả năng bảo vệ kết cấu gỗ và duy trì độ bền của công trình trước tác động của thời tiết (Kim, 2014). Sự phối màu trong Cẩn Chính Điện vẫn tuân thủ các triều đại trước nhưng được điều chỉnh nhằm làm nổi bật trục trung tâm và không gian quyền lực, qua đó khẳng định vị thế của công trình trong hệ thống kiến trúc cung đình. Bên cạnh màu sắc, hệ thống hoa văn thể hiện rõ thế giới quan, nhân sinh quan của người Hàn. Trong nghệ thuật Dancheong, các mô típ được sắp xếp thành một cấu trúc phong phú, phản ánh tín ngưỡng và văn hóa truyền thống của người Hàn Quốc. Các hoa văn không tồn tại rời rạc mà được tổ chức theo những quy tắc nhất định, vừa tạo vẻ đẹp, vừa truyền tải ý nghĩa tâm linh. Trong Cẩn Chính

Điện, các mô típ như rồng, hoa sen và các dạng hoa văn hình học được sử dụng có chọn lọc tại những vị trí trọng yếu như trần và đầu cấu kiện, qua đó thể hiện rõ tính chất quyền lực của vương triều. Dựa trên đặc điểm hình thái và nội dung biểu trưng, hoa văn Dancheong được phân thành một số nhóm cơ bản như sau:

Nhóm hoa văn hình học là dạng thức cơ bản và xuất hiện sớm trong lịch sử Dancheong. Các hình dạng như hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình lục giác và hình bát giác được sử dụng làm nền để tạo các bố cục trang trí. Từ những hình dạng cơ bản này, nghệ nhân phát triển thành các mô típ phức tạp hơn, mang tính ước lệ. Một số dạng tiêu biểu bao gồm hoa văn chữ Vạn (卐), hoa văn chữ Á (亞) cũng như các biến thể của Thái cực (태극). Những họa tiết này thường gắn với quan niệm về sự vận động tuần hoàn của vũ trụ, thể hiện nguyên lý cân bằng giữa các yếu tố đối lập. Ngoài ra, các đường xoắn ốc, đường thẳng song song hoặc lặp lại cũng được sử dụng nhằm tạo cảm giác

liên tục và ổn định trong không gian kiến trúc (Lee, 2020).

Hoa văn thực vật giữ vị trí trung tâm trong hệ thống trang trí Dancheong. Các mô típ thực vật mang giá trị trang trí và chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa. Nổi bật nhất là hoa sen (연화), được xem là biểu tượng quan trọng trong Phật giáo. Hình ảnh hoa sen vươn lên từ bùn đất nhưng vẫn giữ được sự tinh khiết. Trong tư tưởng Nho giáo, hoa sen gắn với phẩm chất cao thượng của người quân tử. Hoa mẫu đơn (모란) biểu thị sự giàu sang, phú quý và thịnh vượng, thường xuất hiện trong các công trình cung đình hoặc các tác phẩm liên quan đến tầng lớp quý tộc. Hoa cúc (국화) mang ý nghĩa trường thọ, hoa lựu (석류꽃) tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở, con đàn cháu đống, trong khi các dây leo (당초) biểu thị sự liên tục và sự phát triển không ngừng của sự sống (Lee, 2020). Hoa văn động vật phản ánh quyền lực và niềm tin tâm linh trong xã hội Hàn Quốc truyền thống. Các linh vật và động vật được lựa chọn nhằm mang



Hình 5: Ngai vàng Eojwa tại Cần Chính Điện. Nguồn: Naver, 비니버니. Truy cập ngày 20/3/2026

lại điểm lành hoặc bảo hộ. Rồng (용) và phượng hoàng (봉황) là hai hình tượng tiêu biểu, gắn liền với quyền lực hoàng gia và sự tôn nghiêm, thường xuất hiện trong các không gian quan trọng như trần nhà và các cấu kiện trung tâm. Hạc (학) biểu thị sự trường thọ và thanh cao, thường gắn với hình ảnh nhà vua hoặc các bậc hiền triết. Ngoài ra, kỳ lân (기린), hổ (호랑이), doi (박쥐) hay bướm (나비) cũng được sử dụng rộng rãi, mang ý nghĩa bảo vệ, xua đuổi tà khí và cầu phúc. Bên cạnh đó, nghệ thuật Dancheong còn sử dụng các ký tự chữ Phạn. Những ký tự ghi lại các âm tiết được cho là thiêng liêng như “Om” thường xuất hiện ở trung tâm của trần nhà trong các chùa, nhằm tạo nên sự linh thiêng và nhấn mạnh ý nghĩa tâm linh của không gian (Lee, 2020).

Mỗi nhóm hoa văn trong Dancheong đảm nhận những chức năng biểu đạt khác nhau. Hệ thống màu sắc và họa tiết tại công trình phản ánh các quan niệm về vũ trụ, đời sống tâm linh và trật tự xã hội của người Hàn trong xã hội cổ truyền. Nhận định này tương đồng với quan điểm của Geertz (1973) khi xem các biểu tượng văn hóa là phương tiện chuyển tải và duy trì những giá trị, niềm tin của cộng đồng trong không gian xã hội. Điều này cho thấy Dancheong

tại Cần Chính Điện là một thành tố quan trọng góp phần kiến tạo bản sắc văn hóa và thể hiện vị thế của vương quyền Joseon.

Trong hệ thống Dancheong, mức độ trang trí được phân chia thành nhiều cấp độ khác nhau, từ Đan thanh sơn lót/Gachil-dancheong (가칠단청) với lớp sơn nền đơn giản đến Đan thanh gấm hoàn chỉnh/Gajeun-geum-dancheong (갓은금단청) có mật độ hoa văn dày đặc và kỹ thuật trang trí cầu kỳ, cụ thể:

Đan thanh kẻ chỉ/ Morogeukgidancheong (긋기단청) đánh dấu bước phát triển đầu tiên từ trang trí đơn sắc sang trang trí có tổ chức. Sau khi hoàn thiện lớp nền (Gachil), nghệ nhân tiến hành vẽ các đường kẻ mảnh bằng màu đen và trắng nhằm phân chia bề mặt cấu kiện thành các phần rõ ràng. Những đường kẻ này vừa để trang trí, vừa làm nổi bật các hình dạng kiến trúc. Các đường viền giúp làm nổi bật hình khối, tạo cảm giác cân đối và trật tự.

Đan thanh đầu cấu kiện/ Morodancheong (모로단청) thể hiện bước tiến rõ rệt trong tư duy của nghệ nhân. Ở cấp độ này, hoa văn không phân bố đều mà tập trung có chủ ý ở hai đầu các cấu kiện gỗ (Meoricho). Đây là những vị trí có tính chất “điểm nhấn”, nơi thu hút sự chú ý của người quan sát. Phần giữa của cấu



Hình 6: “Nhật nguyệt ngũ nhạc đồ” tại Cần Chính Điện.

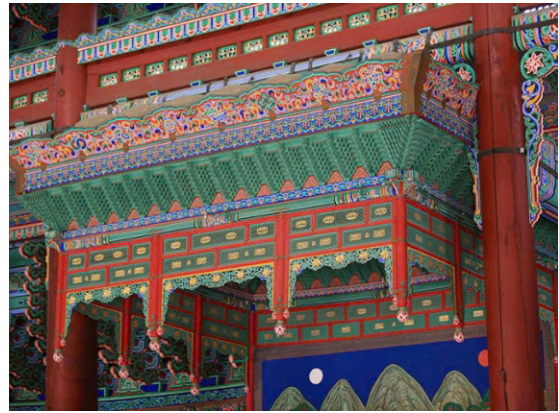
Nguồn: 미상 - <http://gongu.copyright.or.kr>. Truy cập ngày 16/3/2026

kiện được giữ đơn giản, chỉ sử dụng màu nền hoặc các đường kẻ mỏng. Nghệ nhân sẽ trang trí dày ở hai đầu và tiết chế ở trung tâm, tạo nên sự cân bằng, tránh cảm giác rối mắt. Morodancheong được sử dụng phổ biến trong kiến trúc cung điện thời Joseon, do phù hợp với yêu cầu về tính trang nghiêm và tiết chế. Phong cách này cho thấy sự cân bằng giữa yếu tố trang trí và việc đề cao tính kỷ luật trong Nho giáo (Lee, 2015; Song, 2018).

Đan thanh gấm/Geum-dancheong (금단청) thể hiện mức độ hoàn chỉnh và rực rỡ nhất trong nghệ thuật Dancheong. Toàn bộ bề mặt cấu kiện, bao gồm cả phần giữa (Gyepoong), được phủ kín bằng các hoa văn tinh xảo hoặc các bức tranh trang trí (Byeolhwa). Đặc trưng nổi bật của Geum-dancheong là mật độ hoa văn dày đặc, đa dạng mô típ và phong phú về màu sắc. Các họa tiết thường được sắp xếp theo cấu trúc lặp lại, kết hợp với đường viền và dải màu (Hwi), tạo nên một bố cục chặt chẽ. Sự kết hợp giữa các yếu tố này làm không gian nổi bật, đồng thời vẫn giữ được sự hài hòa (Lee, 2015).

Đan thanh gấm hoàn chỉnh/Gajeungeumdancheong (갓은금단청) là cấp độ cao nhất trong Dancheong, phản ánh trình độ đỉnh cao của nghệ nhân và sự cầu kỳ của nghệ thuật Dancheong. Hình thức này phát triển từ Geum-dancheong, nhưng nâng tầm cả về mật độ trang trí lẫn kỹ thuật thể hiện. Ngoài các hoa văn phức tạp, Gajeun-geum-dancheong còn áp dụng những kỹ thuật đặc biệt như đắp nổi, tạo khối hoặc dát vàng trên bề mặt, giúp công trình trở nên sáng và sang trọng hơn. Những công trình áp dụng Gajeun-geum-dancheong thường giữ vị trí quan trọng, liên quan đến nghi lễ hoặc quyền lực tối thượng của nhà vua. Việc sử dụng hình thức này đòi hỏi chi phí cao và tay nghề khéo léo của người thợ, nên phạm vi áp dụng khá hạn chế (Lee, 2020; Song, 2018).

Các cấp độ này phản ánh sự phát triển từ hình thức bảo vệ vật liệu sang hệ thống trang trí



Hình 7. Trang trí mái che tại Càn Chính Điện.
Nguồn: Naver, 미니버니. Truy cập ngày 16/3/2026



Hình 8. Trần lồi giạt cấp tại Càn Chính Điện.
Nguồn: Naver, 칠전한 선배. Truy cập ngày 16/3/2026

mang tính biểu tượng và nghi lễ. Trong kiến trúc cung đình Joseon, việc lựa chọn cấp độ Dancheong phụ thuộc vào chức năng, quy mô và vị thế của công trình trong cấu trúc xã hội. Tại Càn Chính Điện, Dancheong được sử dụng theo hướng tiết chế, phù hợp với tính chất chính trị và nghi lễ của không gian cung đình (Song, 2018).

Quy trình thực hiện Dancheong phản ánh sự kết hợp giữa kỹ thuật thủ công và kiến thức về vật liệu của nghệ nhân. Các lớp màu truyền thống chủ yếu được chế tạo từ sắc tố khoáng tự nhiên kết hợp với chất kết dính hữu cơ. Trước khi trang trí, bề mặt gỗ được xử lý qua nhiều lớp nền để tăng độ bám dính của màu và hạn chế tác động của độ ẩm. Quy trình này góp phần

tạo nên độ bền của lớp Dancheong trong điều kiện khí hậu trên bán đảo Triều Tiên. Việc lựa chọn vật liệu và kỹ thuật thi công ảnh hưởng trực tiếp đến tuổi thọ của lớp trang trí. Vì vậy, việc nghiên cứu thành phần vật liệu và kỹ thuật chế tác màu hiện nay đã trở thành một nội dung quan trọng trong công tác bảo tồn và phục hồi Dancheong tại Hàn Quốc.

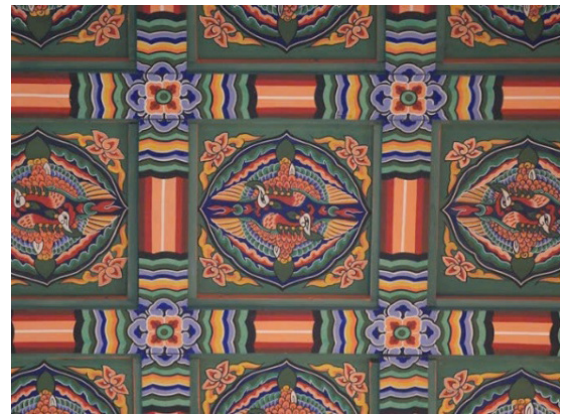
4.2.3. Dancheong và cấu trúc quyền lực trong kiến trúc cung đình

Dancheong trong kiến trúc cung đình, cụ thể tại Cấn Chính Điện, cần được nhìn nhận như một thành tố gắn liền với việc kiến tạo và duy trì quyền lực. Trong bối cảnh xã hội thời Joseon, Nho giáo giữ vai trò độc tôn, chi phối toàn bộ xã hội. Kiến trúc cung đình đóng vai trò là không gian vật chất phục vụ các hoạt động chính trị và nghi lễ, đồng thời phản ánh trật tự xã hội thời đó. Tại Cấn Chính Điện, các màu được bố trí để làm nổi bật trục trung tâm và các cấu kiện quan trọng; trong đó, những gam màu rực rỡ như đỏ và vàng thường gắn với các vị trí tượng trưng cho quyền lực hoàng gia, còn các màu khác đóng vai trò điều hòa và làm nền. Cách bố trí này vừa nhằm trang trí công trình, vừa giúp người dự nghi lễ nhận ra vị trí tối cao của nhà vua trong không gian cung đình. Bên cạnh màu sắc, hệ thống hoa văn trong Dancheong cũng phản ánh rõ cấu trúc quyền lực thông qua cách lựa chọn các mô típ. Khi xuất hiện tại Cấn Chính Điện, chúng được sắp xếp theo trật tự nghiêm ngặt, không còn là sự trang trí tùy tiện. Rồng tượng trưng cho hoàng đế, thường được đặt ở vị trí trung tâm hoặc trong các khu vực diễn ra các nghi lễ quan trọng. Sự lặp lại có kiểm soát của các mô típ này tạo nên một hệ thống ký hiệu thống nhất, qua đó củng cố tính chính danh của vương quyền.

Dưới góc nhìn cấu trúc luận, các mô típ như rồng, hoa sen, mây và hoa văn hình học được xem là những thành tố trong một hệ thống biểu tượng. Ý nghĩa của chúng được hình thành

thông qua quan hệ sắp xếp, đối ứng và phân loại trong tổng thể trang trí kiến trúc. Một đặc điểm nổi bật khác của Dancheong tại Cấn Chính Điện là sự tiết chế trong bố cục trang trí. So với các công trình tôn giáo, các hoa văn trang trí thường dày đặc; Dancheong trong cung đình được kiểm soát khá chặt chẽ về mật độ và phạm vi, phù hợp với chức năng chính trị. Điều này phản ánh ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo, vốn đề cao trật tự, chuẩn mực và sự phân cấp trong xã hội. Sự tiết chế này là một lựa chọn có chủ đích nhằm phù hợp với chức năng chính trị của không gian cung đình. Nói cách khác, Dancheong trong Cấn Chính Điện không nhằm mục đích gây ấn tượng bằng sự phô trương, mà hướng tới việc tạo ra một không gian trang nghiêm và uy nghi.

Ở một khía cạnh khác, Dancheong góp phần làm không gian quyền lực trở nên thiêng liêng bằng cách liên kết kiến trúc với các quan



Hình 9. Họa tiết chim phượng hoàng tại Cấn Chính Điện
Nguồn: Naver, 비니버니. Truy cập ngày 16/3/2026



Hình 10. Họa tiết chim hạc tại Cấn Chính Điện
Nguồn: 이상선.
Truy cập ngày 17/3/2026

niệm về vũ trụ và thiên nhiên. Các yếu tố như mây, hoa văn thực vật tạo điểm nhấn trang trí và phản ánh trật tự xã hội, trong đó nhà vua luôn ở vị trí trung tâm. Mặc dù vật liệu và kỹ thuật có thay đổi qua thời gian, đặc biệt ở giai đoạn cuối triều Joseon, những quy chuẩn về màu sắc, hoa văn và bố cục vẫn được người thợ duy trì như ở giai đoạn đầu của vương triều. Sự ổn định này tạo nên điểm khác biệt và tính chính thống của không gian cung đình so với các kiến trúc khác.

Như vậy, dưới góc nhìn nhân học văn hóa, Dancheong được xem là một hình thức biểu đạt phản ánh chức năng xã hội, cấu trúc quyền lực và thể giới quan của xã hội Joseon. Hệ thống màu sắc và hoa văn trên Càn Chính Điện vừa tạo giá trị thẩm mỹ cho công trình, vừa thể hiện các nguyên tắc phân tầng, quyền lực và trật tự Nho giáo của triều đại Joseon.

4.3. Đối sánh Dancheong với nghệ thuật trang trí kiến trúc truyền thống Việt Nam và hàm ý cho công tác bảo tồn, phát huy di sản

4.3.1. So sánh Dancheong với hệ thống màu sắc tại đền Vua Đinh - Vua Lê

Hàn Quốc và Việt Nam là hai quốc gia “đồng chủng, đồng văn” thuộc không gian văn hóa Đông Á. Do đó, Dancheong của Hàn Quốc có nhiều điểm tương đồng với hệ thống tô màu trên cấu kiện kiến trúc tại đền Vua Đinh – Vua Lê ở Ninh Bình.

Thứ nhất, khác với nghệ thuật sơn son thếp vàng chủ yếu nhấn mạnh sự lộng lẫy ở nội thất, các dấu tích màu sắc tại đền Vua Đinh - Vua Lê cho thấy sự hiện diện của kỹ thuật tô màu trực tiếp lên các cấu kiện kiến trúc gỗ, tương đồng với nguyên lý tổ chức màu sắc của Dancheong trong kiến trúc cung đình Hàn Quốc. Công trình *Đồ án trang trí mỹ thuật ở hai đền Vua Đinh - Vua Lê* của Lê Văn Tháo và cộng sự (2016) đã đề cập đến dấu tích màu sơn ngũ sắc trộn phù sa trong trang trí kiến trúc tại đền Vua Đinh – Vua Lê ở Ninh Bình. Điều này cho thấy nghệ thuật trang trí kiến trúc Việt Nam

thời trung đại cũng từng tồn tại truyền thống sử dụng màu trực tiếp trên cấu kiện gỗ, thay vì chỉ để màu gỗ mộc tự nhiên như nhiều công trình đình làng về sau.

Thứ hai, thông qua các bản vẽ khảo tả hoa văn và linh vật tại đền Vua Đinh - Vua Lê, có thể nhận thấy dấu vết của kỹ thuật tô màu trực tiếp trên các mảng chạm gỗ và các cấu kiện kiến trúc. Các họa tiết linh thú, mây cuộn và vẩy hình học cho thấy sự kết hợp giữa tạo hình chạm nổi và lớp màu trang trí (Lê Văn Tháo, 2016). Điều này tương tự như nguyên tắc phối hợp giữa hoa văn và màu sắc trong Dancheong Hàn Quốc. Tuy nhiên, nếu Dancheong thường phủ kín bề mặt cấu kiện bằng hệ thống màu sắc dày đặc, nhiều lớp và có tính đối xứng cao, thì nghệ thuật trang trí tại Hoa Lư lại tiết chế hơn, tập trung nhấn mạnh các mảng chạm chính như đầu dư, bẩy hiên hoặc các linh vật trang trí. Mật độ trang trí trong kiến trúc Việt Nam nhìn chung thoáng hơn, không dàn trải đồng đều trên toàn bộ cấu kiện như phong cách Dancheong ở Hàn Quốc.

Thứ ba, các họa tiết linh thú tại Hoa Lư cho thấy sự tương đồng nhất định với nghệ thuật trang trí Đông Á, đặc biệt ở cách sử dụng các đường nét uốn lượn, mây xoắn và các mô típ linh vật (Lê Văn Tháo, 2016). Nếu trong Dancheong, các mô típ rồng, phượng hay mây được tổ chức theo trật tự nhằm nhấn mạnh quyền lực trung tâm của vương quyền Joseon, thì tại Hoa Lư, các linh vật và hoa văn chạm nổi lại gần gũi hơn với yếu tố tín ngưỡng, bảo vệ không gian thờ tự và khẳng định tính linh thiêng của kiến trúc.

Cuối cùng, sự tương đồng giữa Dancheong và hệ thống trang trí tại Hoa Lư còn thể hiện ở chỗ cả hai đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng Ngũ hành và các biểu tượng Đông Á. Các gam màu đỏ, xanh, vàng xuất hiện trong cả hai loại hình kiến trúc đều gắn với quan niệm về phương hướng, quyền lực và tính thiêng của không gian kiến trúc. Điều này cho thấy sự



Hình 11. Nghệ thuật chạm khắc gỗ, thế kỷ XVII tại đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng
 Nguồn: <https://codohoalu.vn/cac-diem-tham-quan/den-vua-dinh-tien-hoang>. Truy cập ngày 20/5/2026

giao thoa trong nghệ thuật trang trí kiến trúc truyền thống Đông Á.

4.3.2. So sánh Dancheong với kiến trúc cung đình Huế

Ngoài hệ thống trang trí tại Hoa Lư, kiến trúc cung đình triều Nguyễn ở Huế cũng cho thấy sự phát triển phong phú của nghệ thuật màu sắc trong kiến trúc truyền thống Việt Nam. Tại các công trình như Điện Thái Hòa, Thế Miếu hay các lăng vua Nguyễn, màu sắc được kết hợp với nghệ thuật pháp lam, sơn son thếp vàng và kỹ thuật nề ngổa nhằm tạo nên vẻ đẹp trang nghiêm cho kiến trúc cung đình.

Khác với Dancheong chủ yếu sử dụng màu khoáng phủ trực tiếp lên cấu kiện gỗ, kiến trúc cung đình Huế thường kết hợp nhiều chất liệu trang trí khác nhau trên cả nội thất và ngoại thất của công trình. Trong đó, pháp lam triều Nguyễn là một loại hình trang trí tiêu biểu. Theo Nguyễn Xuân Hòa (2021), pháp lam được sử dụng phổ biến trong trang trí ngoại thất các cung điện, lăng tẩm và chùa tháp với các mô típ như rồng, phượng, hồ lô, hoa lá, phong cảnh.

Các sản phẩm pháp lam thường được gắn trên bờ nóc, bờ quyết, cổ diềm của công trình kiến trúc, tiêu biểu như bình hồ lô trên nóc Điện Thái Hòa (Nguyễn, 2021). Như vậy, nếu Dancheong tạo nên hiệu quả trang trí thông qua việc phủ kín màu sắc và hoa văn trên toàn bộ cấu kiện gỗ, thì pháp lam Huế lại điểm xuyết và tạo điểm nhấn ở các vị trí quan trọng của kiến trúc. Các mảng pháp lam thường được bố trí theo từng ô hoặc cụm trang trí riêng biệt kết hợp với nền mái ngói và màu vàng son của kiến trúc cung đình, tạo nên bố cục thoáng hơn so với phong cách Dancheong Hàn Quốc. Điều này cho thấy sự khác biệt trong tư duy trang trí giữa hai nước.

Bên cạnh pháp lam, theo Hà Oai (2024), kiến trúc cung đình Huế còn sử dụng nghệ thuật sơn son thếp vàng trong nội thất nhằm làm nổi bật tính chất quyền lực và sự trang nghiêm của không gian cung đình. Màu đỏ son và vàng thếp được sử dụng tập trung ở các cột, bao lam, ngai thờ và các hệ thống trang trí nội thất khác, trong khi Dancheong vốn triển khai hệ màu đa sắc trên cả ngoại thất và các cấu kiện kiến trúc.



Hình 12. Nền ngõa ở đường bờ quyết mái của Thái Bình Lâu - Đại Nội Huế. Nguồn: <https://huengaynay.vn/van-hoa-nghe-thuat/my-thuat-dieu-khac/phieu-voi-ne-hoa-66753.html>. Truy cập ngày 20/5/2026

Ngoài ra, kỹ thuật nề ngõa cung đình Huế cũng cho thấy sự duy trì truyền thống sử dụng màu sắc và vật liệu thủ công trong trang trí kiến trúc. Những mảng trang trí bằng gạch vữa, sành sứ và màu men trên bờ nóc, ô học vừa có chức năng trang trí vừa góp phần bảo vệ công trình trước điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm của Việt Nam. Theo Trần Thị Hoài Diễm (2021), vữa nề cổ trong kiến trúc triều Nguyễn được chế tác từ nhiều loại vật liệu truyền thống như vôi sò, cát, mật mía, nhựa cây, bột giấy bản và mùn rơm. Các chất phụ gia này giúp tăng độ kết dính, độ bền và tạo điều kiện cho việc tạo khối, đắp nổi các họa tiết trang trí trên kiến trúc cung đình. Điều này cho thấy nghệ thuật nề đắp nổi tại Huế vừa mang giá trị thẩm mỹ vừa phản ánh tri thức thủ công truyền thống của người Việt trong việc xử lý vật liệu kiến trúc. So với Dancheong, mật độ trang trí trong kiến trúc Huế nhìn chung tiết chế hơn, tập trung vào các khu vực trung tâm hoặc các chi tiết quan trọng thay vì phủ kín toàn bộ cấu kiện kiến trúc.

Kết quả đối sánh cho thấy nghệ thuật Dancheong của Hàn Quốc và nghệ thuật trang

trí kiến trúc truyền thống Việt Nam đều sử dụng màu sắc như một phương tiện biểu đạt quyền lực, tín ngưỡng và trật tự xã hội. Tuy nhiên, cách sắp xếp màu sắc giữa hai nước có sự khác biệt đáng kể. Tại Càn Chính Điện, Dancheong được triển khai theo nguyên tắc phủ kín cấu kiện kiến trúc bằng hệ thống màu sắc và hoa văn có tính đối xứng cao. Trong khi đó, tại đền Vua Đinh – Vua Lê, màu sắc chủ yếu tập trung trên các mảng chạm khắc và một số cấu kiện quan trọng, còn tại kiến trúc cung đình Huế,



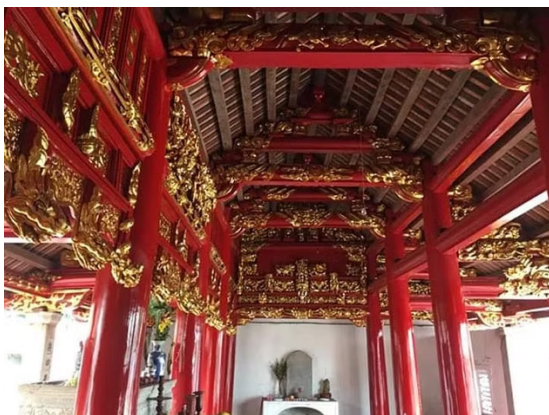
Hình 13. Hệ thống các ô học được bài trí theo lối "nhất thi nhất họa" bằng pháp lam trên nóc điện Thái Hòa trong Hoàng thành Huế. Nguồn: <https://laodong.vn/laodong-cuoi-tuan/phap-lam-hue-hoi-sinh-767573.lao>. Truy cập ngày 20/5/2026

màu sắc được kết hợp với pháp lam, nề ngỗ, khảm sành sứ và sơn son thếp vàng để tạo điểm nhấn cho các bộ phận trung tâm của công trình. Sự khác biệt này phản ánh những lựa chọn thẩm mỹ và kỹ thuật riêng cũng như điều kiện khí hậu của từng quốc gia trong cùng không gian văn hóa Đông Á. Mặc dù cùng chịu ảnh hưởng của nhiều dòng chảy văn hóa khu vực, mỗi quốc gia vẫn định hình phong cách trang trí riêng phù hợp với điều kiện lịch sử, khí hậu và tư duy thẩm mỹ bản địa.

4.3.3. So sánh Dancheong với trang trí đình làng truyền thống Việt Nam

Bên cạnh kiến trúc cung đình và đền miếu, nhiều đình làng truyền thống ở Việt Nam lựa chọn giữ nguyên màu gỗ tự nhiên thay vì sử dụng hệ thống trang trí màu sắc trên toàn bộ cấu kiện kiến trúc. Giá trị thẩm mỹ của đình làng chủ yếu được thể hiện thông qua nghệ thuật chạm khắc gỗ trên vì kèo, đầu dư, bẩy hiên, cột và các cấu kiện khác. Các đề tài trang trí phổ biến gồm tứ linh, tứ quý, hoa lá, động vật và cảnh sinh hoạt dân gian, được thể hiện bằng các kỹ thuật chạm bong, chạm lõng và chạm nổi với trình độ tạo hình tinh xảo (Nguyễn, 2009).

So với Dancheong, việc trang trí đình làng truyền thống Việt Nam đề cao vai trò của



Hình 14. Đình Trùng Hạ (xã Gia Vân, tỉnh Ninh Bình) bị sơn đỏ. Nguồn: <https://nhandan.vn/ung-xu-voi-di-san-tranh-trung-tu-kieu-pha-di-tich-post450077.html>. Truy cập ngày 20/5/2026

chất liệu gỗ và nghệ thuật chạm khắc trong việc tạo dựng giá trị thẩm mỹ cho công trình. Về đẹp của công trình được tạo nên từ sự hài hòa giữa kết cấu kiến trúc, hình khối trang trí và bề mặt gỗ tự nhiên. Màu sắc thường tập trung ở khu vực thờ tự hoặc một số chi tiết sơn son thếp vàng, thay vì trở thành yếu tố tổ chức tổng thể của không gian kiến trúc.

Sự khác biệt này phản ánh sự đa dạng trong tư duy thẩm mỹ của kiến trúc truyền thống Việt Nam. Nếu nghệ thuật cung đình thường nhấn mạnh tính trang nghiêm và biểu tượng thông qua màu sắc cùng các vật liệu trang trí đặc thù, thì đình làng lại hướng đến việc tôn vinh kỹ thuật chạm khắc gỗ và vẻ đẹp mộc mạc của vật liệu. Điều đó cho thấy, trong cùng một không gian văn hóa Đông Á, nghệ thuật trang trí kiến trúc có thể phát triển theo nhiều xu hướng khác nhau, tùy thuộc vào chức năng của công trình và bối cảnh văn hóa - xã hội.

4.3.4. Gợi ý cho công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật trang trí kiến trúc truyền thống ở Việt Nam

Kinh nghiệm bảo tồn Dancheong tại Hàn Quốc cho thấy vai trò cốt lõi của cơ chế quản lý di sản, hoạt động trao truyền nghề và nghiên cứu vật liệu truyền thống trong việc bảo tồn nghệ thuật trang trí kiến trúc bằng gỗ. Các chương trình phục dựng Dancheong hiện đại được thực hiện nghiêm ngặt trên cơ sở khảo sát hiện trạng, phân tích thành phần sắc tố, nhận diện các lớp màu còn lưu lại trên kiến trúc cổ và xây dựng bảng màu tham chiếu phục vụ công tác trùng tu (Song et al., 2018). Việc chuẩn hóa dữ liệu màu sắc và quy trình phục hồi định lượng này góp phần quan trọng trong việc duy trì tính nguyên gốc của các công trình kiến trúc lịch sử, đồng thời tạo cơ sở khoa học vững chắc cho hoạt động bảo tồn lâu dài. Ngoài lĩnh vực di sản, các mô típ và bảng màu Dancheong còn trở thành chất liệu cho hoạt động du lịch và phát triển thương mại; trong đó, các họa văn này đã được chuyển hóa vào thiết kế sản phẩm văn hóa, quà lưu niệm

đương đại, dựa trên nền tảng hệ thống cấu trúc hoa văn truyền thống (Mo, 2009).

Từ kinh nghiệm trên, Việt Nam có thể tham khảo việc xây dựng cơ sở dữ liệu về hoa văn, bảng màu và kỹ thuật trang trí truyền thống của từng loại hình di sản. Đối với đền Vua Đinh - Vua Lê, cần chú trọng nghiên cứu các dấu tích màu còn lại trên cấu kiện gỗ nhằm làm rõ hệ thống màu sắc ban đầu. Đối với kiến trúc cung đình Huế, công tác bảo tồn cần quan tâm đến pháp lam, nề ngỗa, sơn son thếp vàng và các vật liệu trang trí truyền thống khác như sành sứ. Trong khi đó, đối với đình làng truyền thống, việc bảo tồn cần ưu tiên giữ gìn màu sắc tự nhiên của gỗ và giá trị của nghệ thuật chạm khắc. Thực tế cho thấy, một số trường hợp trùng tu di tích thời gian qua như chùa Trăm Gian (Hà Nội, 2012), Cầu Ngói chợ Thượng (Nam Định, 2012), đình Quang Húc (Hà Nội, 2014), đình Trùng Hạ (Ninh Bình, 2020) đã đặt ra nhiều tranh luận về việc sử dụng vật liệu và màu sắc không phù hợp với giá trị nguyên gốc của di tích (Tuyết Loan, 2020). Điều này cho thấy sự cần thiết của việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về vật liệu, bảng màu và quy trình phục hồi màu sắc đối với di sản kiến trúc truyền thống.

Như vậy, kinh nghiệm từ Hàn Quốc cho thấy bảo tồn nghệ thuật trang trí kiến trúc không chỉ là bảo vệ hình thức vật chất của công trình mà còn là bảo tồn tri thức nghề nghiệp, vật liệu truyền thống và hệ giá trị văn hóa gắn liền với di sản. Đây cũng là những định hướng quan trọng đối với công tác bảo tồn kiến trúc truyền thống ở Việt Nam hiện nay.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu nghệ thuật Dancheong tại Càn Chính Điện cho thấy đây là một bộ phận quan trọng trong kiến trúc cung đình Hàn Quốc thời Joseon. Thông qua hệ thống màu sắc, hoa văn và cách tổ chức không gian trang trí, nghệ thuật

Dancheong phản ánh thể giới quan, tư tưởng Nho giáo và cấu trúc quyền lực của xã hội Hàn Quốc truyền thống. Hệ thống màu ngũ sắc (Obangsaek) cùng các mô típ như rồng, mây, hoa sen và hoa văn hình học được sắp xếp theo những nguyên tắc chặt chẽ, góp phần tạo nên tính trang nghiêm và bản sắc riêng của kiến trúc cung đình Joseon.

Kết quả đối sánh với đền Vua Đinh – Vua Lê, kiến trúc cung đình Huế và đình làng truyền thống Việt Nam cho thấy những điểm tương đồng và dị biệt trong cách thức tổ chức màu sắc và nghệ thuật trang trí kiến trúc. Nếu nghệ thuật Dancheong phát triển thành một hệ thống trang trí màu sắc có tính quy chuẩn cao, thì nghệ thuật trang trí kiến trúc truyền thống Việt Nam lại biểu hiện qua nhiều hình thức khác nhau, từ dấu tích tô màu trực tiếp trên cấu kiện gỗ, nghệ thuật pháp lam, nề ngỗa, sơn son thếp vàng đến kỹ thuật chạm khắc gỗ truyền thống.

Từ kinh nghiệm bảo tồn nghệ thuật Dancheong của Hàn Quốc, nghiên cứu gợi ra một số hàm ý cho công tác bảo tồn và phát huy nghệ thuật trang trí kiến trúc truyền thống ở Việt Nam, bao gồm việc khảo sát và số hóa dữ liệu màu sắc, nghiên cứu vật liệu truyền thống, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoa văn và kỹ thuật trang trí, đồng thời chú trọng gìn giữ tri thức trang trí thủ công truyền thống.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, phạm vi nghiên cứu mới tập trung vào một công trình tiêu biểu là Càn Chính Điện, nên chưa phản ánh đầy đủ sự đa dạng của nghệ thuật Dancheong trong kiến trúc truyền thống ở Hàn Quốc. Thứ hai, nguồn tư liệu sử dụng chủ yếu là tài liệu thứ cấp, chưa kết hợp khảo sát thực địa hoặc phỏng vấn chuyên gia, nghệ nhân người Hàn Quốc. Đây cũng là những hướng nghiên cứu tiếp tục được triển khai trong thời gian tới nhằm làm rõ hơn giá trị lịch sử, nghệ thuật của nghệ thuật Dancheong Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Geertz, C. (1973). *The interpretation of cultures*. Basic Books.
- Hà, O. (2024). *Chiêm ngưỡng “Sơn son thép vàng” 24k, nơi đăng quang của 13 vị vua triều Nguyễn*. Người Hà Nội. Truy cập ngày 20/04/2026. <https://nguoihanoi.vn/chiem-nguong-son-son-thep-vang-24k-noi-dang-quang-cua-13-vi-vua-trieu-nguyen-87745.html>
- Jeon, H. T. (2007). *The dreams of the living and hopes of the dead: Goguryeo tomb murals*. National University Press.
- Kim, D. R. (2014). *A study on Dancheong technique for conservation of traditional wooden architecture in Korea: With focus on the bottom layer* [한국 목조건축 보존을 위한 단청기법연구 - 하지층을 중심으로 -] [Master's thesis, Konkuk University].
- Lancaster, L. R., & Yu, C. S. (1989). *Introduction of Buddhism to Korea: New cultural patterns*. Asian Humanities Press.
- Lê, V. T. (Chủ biên), Nguyễn, Đ. H., Trần, H. Y. T., & Phan, C. T. (2016). *Đồ án trang trí mỹ thuật ở hai đền Vua Đinh - Vua Lê (Hoa Lư - Ninh Bình)*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lee, E. H. (2015). *A study on Dancheong of Goryeo Dynasty* [고려시대 단청에 관한 연구] [Doctoral dissertation, Myongji University].
- Lee, U. J. (2020). *The study about the internal Dancheong of Daeunjeon Hall of Bulguksa Temple in 18th century* [18세기 불국사 대웅전 내부단청에 대한 연구] [Master's thesis, Dongguk University].
- Lévi-Strauss, C. (1963). *Structural anthropology* (C. Jacobson & B. G. Schoepf, Trans.). Basic Books.
- Mai, N. C., & Lê, T. T. G. (2013). *Nhập môn Hàn Quốc học*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- Malinowski, B. (1960). *A scientific theory of culture and other essays*. Oxford University Press.
- Mo, J. H. (2009). *A study on cultural products employing Korean traditional patterns: With emphasis on employing “Dancheong”* [한국 전통문양을 활용한 문화상품에 관한 연구] [Master's thesis, Chosun University].
- Nguyễn, T. T. T. (2009). Nghệ thuật chạm khắc trên kiến trúc đình làng thế kỷ XVII ở châu thổ sông Hồng. *Tạp chí Di sản Văn hóa*, 3(28), tr.76–81.
- Nguyễn, X. H. (2021). Pháp lam Huế – di sản độc đáo của triều Nguyễn. *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, 166(3), tr.61–67.
- Song, I., et al. (2018). Dancheong colors used for Korean cultural heritage architecture restoration. *Color Research & Application*, 43(4), tr.586–595.
- Song, Y. N. (2018). *Material characteristics of pigments on Dancheong in the Joseon Dynasty* [조선시대 단청 안료의 재료학적 특성] [Doctoral dissertation, Kongju National University].
- Trần, T. H. D. (2021). Nghệ thuật trang trí nề đắp nổi tại lăng Từ Cung Hoàng Thái hậu ở Huế. *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật*, (39), tr. 42–45.
- Tuyết, L. (2020). *Ứng xử với di sản: Tránh trùng tu kiểu phá di tích*. Nhân Dân. Truy cập ngày 15/3/2026. <https://nhandan.vn/ung-xu-voi-di-san-tranh-trung-tu-kieu-pha-di-tich-post450077.html>